TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/*2018*/*HNGĐ-ST*
Ngày: 18 - 5 - *2018*
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CC – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hồng Long;

2. Ông Cao Khắc Hùng;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CC – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CC, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CC, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Phan Trung K – sinh năm 1981. Vắng mặt tại phiên tòa

Đều có địa chỉ: Thôn KC, xã CK, huyện CC, tỉnh Nghệ An.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 30/8/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: giữa chị và bị đơn anh Phan Trung K kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2012 tại UBND xã PS, huyện AS, tỉnh NA, Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

thường xuyên cãi vã đánh đập nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh K hay ghen tuông vô cớ. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Trung K.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Phan Thị Thùy D, sinh ngày 21/4/2013 hiện cháu đang sống cùng anh K. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Phan Trung K thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Trung K trình bày: vợ chồng anh kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2012 tại UBND xã PS, huyện AS, tỉnh NA. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T ngoại tình, không quan tâm chăm sóc chồng con. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết luy hôn với anh, anh đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng anh có một con chung tên là Phan Thị Thùy D, sinh ngày 21/4/2013. Hiện cháu đang sống cùng anh. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CC phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phan Trung K; giao con chung Phan Thị Thùy D cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K; chị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thôn KC, xã CK, huyện CC nên Tòa án nhân dân huyện CC thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/4/2018 anh Phan Trung K đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Châu Khê, huyện CC là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tiụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Nguyễn Thị T và anh Phan Trung K đăng ký kết hôn ngày 03/01/2012 tại UBND xã PS, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, do anh K ghen tuông vô cớ. Anh K cho rằng, do chị T ngoại tình, không quan tâm chăm sóc chồng con. Vì vậy mà vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, chị T và

anh K đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị T và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Trung K.

Về con chung: chị T và anh K có một người con chung tên là Phan Thị Thùy D, sinh ngày 21/4/2013. Các đương sự không thống nhất được người trực tiếp nuôi con.

Xem xét về tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con chung Phan Thị Thùy D sinh ngày 21/4/2013: căn cứ lời trình bày của các đương sự về điều kiện nuôi con chưa thành niên, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được như Biên bản xác minh ngày 13/01/2018 của UBND xã CK, Đơn xin xác nhận công việc và thu nhập ngày 11/4/2018 của chị Nguyễn Thị T có sự xác nhận của Trường mầm non xã CL, huyện CC và của anh Phan Trung K có sự xác thực của Công ty cổ phần xây dựng 469 thành phố Vinh thì: chị T và anh K đều có công việc và thu nhập ổn định. Như vậy, có thể thấy, điều kiện nuôi con của các đương sự về cơ bản tương đồng nhau.

Nguyện vọng nuôi con của chị T và anh K đều chính đáng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ dành cho con. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế và công việc hiện nay có thể thấy: chị T là giáo viên mầm non với đặc thù nghề nghệp là chăm sóc con trẻ, còn anh K là lái xe cho công ty xây dựng tại thành phố Vinh thường xuyên xa nhà không trực tiếp chăm sóc con được; hơn nữa cháu D hiện nay đang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để hài hòa giữa quyền của người cha, người mẹ và quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Thùy D. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phan Trung K;

- Về con chung: giao con chung Phan Thị Thùy D, sinh ngày 21/4/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Trung K.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003395 ngày 10/01/2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND H. CC*
- *Chi cục THADS H. CC*
- *UBND xã CK*
- *Lưu Hồ sơ, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi